

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 31/3/2021  
V/v tranh chấp ly hôn và  
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Ông Bùi Văn Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đầu Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: Thôn B, xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Tô Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 117/3, tổ X, Ấp B, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 05/8/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đầu Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đầu Thị L và ông Tô Văn H chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 01/02/1992, được hai bên gia đình đồng ý, có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống vợ chồng từ năm 1992 đến đầu năm 2017 hạnh phúc, đến cuối năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không

có hạnh phúc, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Đầu Thị L và ông Tô Văn H có 03 người con chung tên Tô Hải N, sinh năm 1993, Tô Quốc A, sinh năm 2000 và Tô Ngọc Đ, sinh ngày 25/11/2009. Đối với con chung Tô Hải N và Tô Quốc A đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Ngọc Đ và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đầu Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tô Văn H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập lên làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung Tô Ngọc Đ cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Tô H Nam và Tô Quốc A đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hiện bị đơn thường trú tại xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn ông Tô Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Đầu Thị L và ông Tô Văn H là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109, ngày 01/02/1992 là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần lên làm việc và tham gia hòa giải nhưng không đến Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Theo Biên bản xác minh ngày 17/11/2020 được chính quyền địa phương xác nhận: Đời sống hôn nhân của bà Đầu Thị L khép kín nên đại diện địa phương không nắm rõ được mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông H.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Đầu Thị L và ông Tô Văn H có mâu thuẫn vợ chồng và hiện tại không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của bà L là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao trích lục khai sinh, xác định bà Đầu Thị L và ông Tô Văn H có 03 người con chung tên Tô Hải N, sinh năm 1993, Tô Quốc A, sinh năm 2000 và Tô Ngọc Đ, sinh ngày 25/11/2009. Do con chung Tô Hải N và Tô Quốc A đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Tô Ngọc Đ đã trên 07 tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của cháu Đ để giao cháu Đ cho một trong hai bên nuôi dưỡng.

[8] Tại Bản tự khai ngày 18/3/2021, cháu Tô Ngọc Đ có nguyện vọng ở với mẹ.

[9] Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung Tô Ngọc Đ, sinh ngày 25/11/2009 cho bà Đầu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[10] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[11] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tại phiên tòa phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đầu Thị L đối với bị đơn ông Tô Văn H về việc “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”,

1. Về hôn nhân: Bà Đầu Thị L được ly hôn với ông Tô Văn H.

2. Về con chung: Con chung Tô Hải N, sinh năm 1993 và Tô Quốc A, sinh năm 2000 đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét vấn đề trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung Tô Ngọc Đ, sinh ngày 25/11/2009 cho bà Đầu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm con chung mà không ai có quyền ngăn cản. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đầu Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0043550 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (Số 109 ngày 01/02/1992);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Ân**